

TẬP ĐỌC
SÀU RIÊNG

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Tả cây sàu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Đọc trôi trảy bài tập đọc, bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ gợi tả.

3. Thái độ

- Giáo dục HS học tập noi theo tấm gương anh hùng Trần Đại Nghĩa.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>+ <i>Sông La đẹp như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Theo em, bài thơ nói lên điều gì?</i></p> <p>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài học</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Nước sông La trong xanh như ánh mắt, bên bờ sông, hàng tre xanh mướt như đôi hàng mi ...</i></p> <p>+ <i>Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và nói lên tài năng sức mạnh của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng quê hương đất nước.</i></p>
<p>2. Luyện đọc: (8-10p)</p> <p>* Mục tiêu: Đọc trôi trảy bài tập đọc, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ gợi tả.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Gọi 1 HS đọc bài (M3)</p> <p>- GV lưu ý giọng đọc cho HS: Cần đọc với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở các từ ngữ sau: <i>hết sức đặc biệt, thơm đậm, rất xa, lâu tan, ngào ngạt, thơm mùi thơm...</i></p> <p>- GV chốt vị trí các đoạn:</p>	<p>- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn</p> <p>- Bài được chia làm 3 đoạn</p>

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)

- + Đoạn 1: Từ đầu ... kì lạ.
- + Đoạn 2: Hoa sầu riêng ... tháng năm ta.
- + Đoạn 3: Còn lại.
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*quyện, lũng lảng, rộ, thẳng đuột, quăn,...*)
- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp
- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng
- Các nhóm báo cáo kết quả đọc
- 1 HS đọc cả bài (M4)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu:** Hiểu ND: Cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

* **Cách tiến hành:** *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*

- GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài

+ Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?

+ Em hãy miêu tả những nét đặc sắc của hoa sầu riêng?

+ Quả sầu riêng có nét gì đặc sắc?

+ Dáng cây sầu riêng thế nào?

+ Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng.

- 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài
- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT
- + Sầu riêng là một loại cây ăn trái rất quý hiếm, được coi là đặc sản của miền Nam.
- + Hoa sầu riêng nở vào cuối năm, hương sầu riêng thơm ngát như hương cau, hương bưởi. Hoa đậu thành từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.
- + Quả sầu riêng lũng lảng dưới cành trông như những tổ kiến. Mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí, còn hàng chục ...ngào ngạt. Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà đậm mê.
- + Thân cây sầu riêng khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại tưởng là héo.
- + Các câu đó là: Sầu riêng là loại trái quý hiếm của miền Nam.
- + Hương vị quyện rũ đến kì lạ.

<p>- Hãy nêu nội dung bài.</p> <p><i>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.</i></p> <p><i>- Liên hệ: Em có biết loại cây nào ở miền Bắc cũng có nhiều nét giống trái sầu riêng? Em có gì ấn tượng với loài cây đó?</i></p> <p><i>- Giáo dục HS tình yêu với cây cối, thiên nhiên và ý thức bảo vệ cây</i></p>	<p>+ Đứng ngắm cây ... kì lạ này. + Vậy mà khi trái chín ... đam mê. Nội dung: Bài văn nêu lên giá trị và vẻ đặc sắc của cây sầu riêng. - HS ghi lại nội dung bài</p> <p>- Cây mít - HS nêu những gì mình biết về cây mít</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm(8-10p) <i>* Mục tiêu:</i> HS đọc diễn cảm được đoạn 2 của bài, nhấn giọng được các từ ngữ gọi tả vẻ đẹp của hoa và trái sầu riêng. <i>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</i></p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút) <i>+ Em học được điều gì cách miêu tả cây sầu riêng của tác giả?</i></p> <p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm + Cử đại diện đọc trước lớp - Bình chọn nhóm đọc hay.</p> <p>+ Tác giả quan sát rất tỉ mỉ, sử dụng nhiều giác quan, dùng từ ngữ miêu tả và các biện pháp NT rất đặc sắc - Tìm hiểu các bài tập đọc, bài thơ khác nói về quả sầu riêng</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 106: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố cách rút gọn được phân số.
- Củng cố cách qui đồng được mẫu số hai phân số.

2. Kỹ năng

- HS thực hiện rút gọn và quy đồng các phân số.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a, b, c).

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Mục tiêu: Thực hiện rút gọn và quy đồng được phân số * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
Bài 1: Rút gọn các phân số. - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV chốt đáp án. - Củng cố cách rút gọn phân số. Lưu ý giúp đỡ HS M1, M2 rút gọn tới PS tối giản	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp Đáp án: $\frac{12}{30} = \frac{12:6}{30:6} = \frac{2}{5}$; $\frac{20}{45} = \frac{20:5}{45:5} = \frac{4}{9}$ $\frac{28}{70} = \frac{28:14}{70:14} = \frac{2}{5}$; $\frac{34}{51} = \frac{34:17}{51:17} = \frac{2}{3}$
Bài 2: Trong các phân số sau dưới đây phân số nào bằng ... - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. + Muốn biết phân số nào bằng phân số $\frac{2}{9}$, chúng ta làm như thế nào?	+ Chúng ta cần rút gọn các phân số. - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp Đáp án: $\frac{5}{18}$ là PS tối giản, không rút gọn được.

<p>- Nhận xét chung, chốt đáp án, cách làm * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 Bài 3a, b, c:(HSNK hoàn thành cả bài) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS</p> <p>- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi để tìm được MSC bé nhất (c. MSC là 36 ; d. MSC là 12).</p> <p>Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm) - Chốt cách rút gọn tới phân số tối giản 3. Hoạt động ứng dụng (1p) 4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	$\frac{6}{27} = \frac{6:3}{27:3} = \frac{2}{9}$ $\frac{14}{63} = \frac{14:7}{63:7} = \frac{2}{9} \quad \frac{10}{36} = \frac{10:2}{36:2} = \frac{5}{18}$ <p>Vậy các phân số $\frac{6}{27}; \frac{14}{63}$ bằng phân số $\frac{2}{9}$</p> <p>- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp</p> <p>a) $\frac{4}{3}$ và $\frac{5}{8}$; MSC: 24</p> $\frac{4}{3} = \frac{4 \times 8}{3 \times 8} = \frac{32}{24} \quad \frac{5}{8} = \frac{5 \times 3}{8 \times 3} = \frac{15}{24}$ <p>b) $\frac{4}{5}$ và $\frac{5}{9}$; MSC: 45</p> $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 9}{5 \times 9} = \frac{36}{45} \quad \frac{5}{9} = \frac{5 \times 5}{9 \times 5} = \frac{25}{45}$ <p>c) $\frac{4}{9}$ và $\frac{7}{12}$; MSC là 36</p> $\frac{4}{9} = \frac{4 \times 4}{9 \times 4} = \frac{16}{36} \quad \frac{7}{12} = \frac{7 \times 3}{12 \times 3} = \frac{21}{36}$ <p>d) $\frac{1}{2}; \frac{2}{3}$ và $\frac{7}{12}$; MSC: 12</p> $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 6}{2 \times 6} = \frac{6}{12} \quad \frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}$ <p>Nhóm b) có $\frac{2}{3}$ số ngôi sao đã tô màu.</p> <p>- Chữa lại các phần bài tập làm sai - Tìm các bài tập về phân số trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)
ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống: âm thanh dùng để giao tiếp trong sinh hoạt, học tập, lao động, giải trí; dùng để báo hiệu (còi tàu, xe, trống trường,...).

2. Kỹ năng

- Nói được về những lợi ích của việc ghi lại âm thanh

3. Thái độ

- Có ý thức tạo ra và lắng nghe những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh ảnh về vai trò của âm thanh trong cuộc sống.
+ Tranh ảnh về các loại âm thanh khác nhau.
+ Mang một số đĩa băng casset.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: Các chai thủy tinh hoặc cốc thủy tinh để chơi trò chơi "Làm nhạc cụ"

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
<p>1. Khởi động (4p) Trò chơi: Tìm từ diễn tả âm thanh: - Chia lớp thành 2 nhóm: một nhóm nêu tên nguồn phát ra âm thanh, nhóm kia tìm từ phù hợp để diễn tả âm thanh, ví dụ: VD: Nhóm A: Hô “đồng hồ” Nhóm B: Nêu “tích tắc”.... - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của GV</p>
<p>2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống: âm thanh dùng để giao tiếp trong sinh hoạt, học tập, lao động, giải trí; dùng để báo hiệu (còi tàu, xe, trống trường,...). - Nói được về những lợi ích của việc ghi lại âm thanh</p>	

*** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp**

HD1: Vai trò của âm thanh trong đời sống

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trang 86 ghi lại vai trò của âm thanh và bổ sung thêm.

+ *Ngoài ra, âm thanh còn có vai trò gì?*

- GV kết luận về vai trò của âm thanh

HD2: Nói về những âm thanh ưa thích và những âm thanh không ưa thích:

- GV yêu cầu HS nêu ý kiến của mình thích hay không thích âm thanh. GV ghi

HD3: Lợi ích của việc ghi lại được âm thanh:

- GV cho HS nghe 1 bài hát

+ *Tạo sao em lại nghe được bài hát này*

+ *Nêu lợi ích của việc ghi lại âm thanh?.*

- GV giới thiệu cách ghi âm ngày xưa và cách ghi âm ngày nay

3. HD ứng dụng (1p)

- *Trong cuộc sống, chúng ta cần tạo ra những âm thanh thế nào để học tập và làm việc có hiệu quả?*

4. HD sáng tạo (2p)

HD 4: Trò chơi làm nhạc cụ:

- Cho các nhóm làm nhạc cụ: đổ nước vào các chai hoặc cốc từ voi cho đến gần đầy. HS so sánh âm thanh các chai phát ra khi gõ.

- GV: Khi gõ chai rung động phát ra âm thanh. Chai nhiều nước âm thanh trầm hơn.

- HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp

+ Âm thanh giúp giải trí (tiếng chiêng, trống)

+ Âm thanh giúp chúng ta nói chuyện

+ Âm thanh giúp chúng ta học tập

+ Âm thanh giúp báo hiệu (tiếng trống)

- HS nối tiếp nêu

- HS làm việc cá nhân, ghi vào phiếu học tập những âm thanh mình thích và những âm thanh không thích

- Giải thích tại sao

- HS lắng nghe

+ *Do bài hát đã được ghi âm lại*

+ *Giúp ta lưu lại những âm thanh hay hay những âm thanh mà mình ưa thích,...*

- HS lắng nghe

+ Tạo ra các âm thanh vui vẻ, đủ nghe

- HS thực hành

- Các nhóm đánh giá bài biểu diễn của nhóm bạn

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 28 tháng 1 năm 2019
KĨ NĂNG SỐNG
ÔN TẬP- NHÀ LÃNH ĐẠO TÀI BA

CHÍNH TẢ
SÀU RIÊNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi
- Làm đúng BT2a, BT 3 phân biệt l/n. uc/ut

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: 3,4 tờ giấy khổ to ghi nội dung BT 2a, 3
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết * Cách tiến hành: * Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + <i>Bài văn nói về điều gì?</i> - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>Vẽ đẹp của hoa sầu riêng, trái sầu riêng</i> - HS nêu từ khó viết: <i>trổ, toả, vảy cá, nhụy, rộ,..</i> - Viết từ khó vào vở nháp
3. Viết bài chính tả: (15p)	

<p>* Mục tiêu: Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đọc cho HS viết</p> <p>- GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.</p> <p>- Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.</p>	<p>- HS nghe - viết bài vào vở</p>
<p>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài viết của HS</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>5. Làm bài tập chính tả: (5p)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được l/n, uc/ut</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2a: Điền vào chỗ trống l/n</p> <p>+ <i>Em bé trong bài thơ có gì đáng yêu?</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>6. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>7. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Đ/a:</p> <p>Nên bé <i>nào</i> thấy đau</p> <p>.....</p> <p>Bé òa <i>lên</i> <i>nức</i> <i>nở</i></p> <p>- Đọc lại đoạn thơ sau khi điền hoàn chỉnh</p> <p>+ <i>Em bé làm nũng mẹ để được mẹ yêu</i></p> <p>Đ/a:</p> <p>Những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn cần chọn là: <i>nặng-trúc-cúc-lóng lánh-nên-vút-náo nức</i></p> <p>- HS đọc lại đoạn văn sau khi điền hoàn chỉnh</p> <p>- Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả</p> <p>- Lấy VD để phân biệt uc/ut</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

TOÁN

Tiết 107: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số
- Hiểu bản chất của phân số lớn hơn 1, bé hơn 1 và bằng 1

2. Kỹ năng

- Thực hiện so sánh được hai phân số có cùng mẫu số.
- So sánh được một phân số với 1.

3. Thái độ

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 2b (3 ý đầu)

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập.
- HS: SGK,.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5p) - GV giới thiệu bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức (15p) * Mục tiêu: Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số. * Cách tiến hành: Ví dụ: GV vẽ đoạn thẳng AB như phần bài học SGK lên bảng. + Độ dài đoạn thẳng AC bằng mấy phần đoạn thẳng AB? + Độ dài đoạn thẳng AD bằng mấy phần đoạn thẳng AB? + Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng AC và độ dài đoạn thẳng AD.	- HS quan sát hình vẽ. - HS thực hành lấy đoạn thẳng $AC = \frac{2}{5} AB$ và $AD = \frac{3}{5} AB$. + AC bằng $\frac{2}{5}$ độ dài đoạn thẳng AB. + AD bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đoạn thẳng AB. + Độ dài đoạn thẳng AC bé hơn độ dài đoạn thẳng AD.